

TRƯỜNG ĐH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG HÀ NỘI
KHOA TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG
BỘ MÔN TÀI CHÍNH

-----***-----

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP 3

Ngành: Tài chính - Ngân hàng
Chuyên ngành đào tạo: Tài chính doanh nghiệp

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần:

Tiếng Việt: TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP 3

Tiếng Anh: CORPORATE FINANCE 3

Mã học phần: DTN.02.15

Số tín chỉ: 03

Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 138 tiết

- | | |
|-------------------------------|---------|
| + Lý thuyết: | 28 tiết |
| + Bài tập, kiểm tra : | 14 tiết |
| + Thực hành và thảo luận nhóm | 06 tiết |
| + Tự học: | 90 tiết |

Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Tài chính, Khoa Tài chính- Ngân hàng

Giảng viên phụ trách học phần (dự kiến):

1) Họ và tên: TS Bạch Đức Hiền

Chức danh: Trưởng bộ môn Tài chính

Thông tin liên hệ: ĐT: 0904.100.643; Email: bachduchien@fbu.edu.vn

2) Họ và tên: Thạc sỹ Nguyễn Phương Nga

Chức danh: Phó trưởng bộ môn Tài chính

Thông tin liên hệ: ĐT: 0915.219.864; Email: nguyenphuongnga@fbu.edu.vn

3) Họ và tên: ThS.Nguyễn Thị Quyên

Chức danh: Giảng viên

Thông tin liên hệ: ĐT: 0974587386; Email: ntquyen2010@fbu.edu.vn

2. Các môn học tiên quyết: Tài chính doanh nghiệp 3

3. Mục tiêu của học phần:

3.1. Mục tiêu chung:

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản tài chính doanh nghiệp về chi phí sử dụng vốn; đòn bẩy của doanh nghiệp; chính sách cổ tức; kế hoạch tài chính của doanh nghiệp.

3.2. Mục tiêu cụ thể:

Trang bị kiến thức cần thiết cho người học về: Chi phí sử dụng vốn của doanh nghiệp; việc sử dụng các đòn bẩy để gia tăng lợi nhuận, các rủi ro phát sinh khi sử dụng các đòn bẩy của doanh nghiệp; cơ cấu nguồn vốn và hoạch định cơ cấu nguồn vốn; đánh giá, lựa chọn dự án có sử dụng vốn vay; cổ tức và các mô hình chính sách cổ tức trong công ty cổ phần; các hệ số tài chính của doanh nghiệp; những vấn đề về kế hoạch tài chính của doanh nghiệp

Giúp cho người học hình thành kỹ năng xác định được chi phí sử dụng vốn của doanh nghiệp; mức độ tác động của các đòn bẩy đến tỷ suất lợi nhuận; các hệ số tài chính của doanh nghiệp Phát triển kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng phản biện; kỹ năng giao tiếp, thuyết trình vấn đề mạch lạc, thuyết phục.

Thể hiện năng lực tự chủ; khả năng tự học tập, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn

4. Chuẩn đầu ra của học phần (CLO – Courses learning outcomes)

4.1. Nội dung chuẩn đầu ra học phần:

Sau khi học xong học phần, sinh viên có khả năng:

CLO 1: Giải thích được nội dung những kiến thức cơ bản về chi phí sử dụng vốn; đòn bẩy kinh doanh, đòn bẩy tài chính và cơ cấu nguồn vốn; cổ tức và chính sách cổ tức của công ty cổ phần; các hệ số tài chính cơ bản của doanh nghiệp

CLO 2: Giải thích được sự tác động của việc sử dụng đòn bẩy đến tỷ suất lợi nhuận và rủi ro của doanh nghiệp; cơ sở và nội dung của các phương pháp đánh giá dự án đầu tư có sử dụng vốn vay; tầm quan trọng và nội dung của kế hoạch lưu chuyển tiền tệ của doanh nghiệp

CLO 3: Vận dụng được kiến thức vào xem xét các vấn đề về cơ cấu nguồn vốn và hoạch định cơ cấu nguồn vốn mục tiêu của doanh nghiệp; hoạch định chính sách cổ tức của công ty cổ phần.

CLO 4: Tính toán được: Các loại chi phí sử dụng vốn của doanh nghiệp; mức độ tác động của các loại đòn bẩy đến tỷ suất lợi nhuận của doanh nghiệp; thu nhập và cổ tức của công ty cổ phần; các hệ số tài chính của doanh nghiệp

CLO 5: Thực hiện được kỹ năng làm việc độc lập tự nghiên cứu tài liệu, bài tập tại nhà, tham gia thảo luận nhóm.

CLO 6: Phát triển được năng lực tự chủ, bày tỏ ý kiến cá nhân trong thảo luận, tranh luận; thể hiện nguyện vọng và ý chí không ngừng học hỏi vươn lên..

4.2. Ma trận nhất quán giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO):

	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
CLO 1			M							
CLO 2			M							
CLO 3			H							
CLO 4					H					
CLO 5								M		

CLO 6										M
TỔNG HỢP TOÀN BỘ HỌC PHẦN			H		H				M	M

Trong đó:

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể như sau:

L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO

M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO

H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

4.3. Ma trận nhất quán giữa phương pháp dạy học với chuẩn đầu ra học phần (CLO)

	CLO 1	CLO 2	CLO 3	CLO 4	CLO 5	CLO 6
Phương pháp thuyết giảng	H	H	H	H		
Phương pháp phát vấn	H	H	H	H		M
Phương pháp dạy học nhóm, cặp (thảo luận, làm bài tập, bài tập lớn theo nhóm)	H	H	H	H	H	M
Hướng dẫn tự học	M	M	M	M		H
Thuyết trình tích cực	H	H	H	H	M	H

Trong đó:

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể như sau:

L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO

M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO

H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

4.4. Ma trận nhất quán giữa phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá với chuẩn đầu ra học phần (CLO)

Hình thức đánh giá	CLO 1	CLO 2	CLO 3	CLO 4	CLO 5	CLO 6
Chuyên cần (tham gia đủ 100% số buổi)						H
Hoạt động cá nhân tại lớp (phát biểu, thảo luận, trả lời câu hỏi của GV)	H	H	H	H		H
Hoạt động cá nhân tại nhà (tự học ở nhà theo y/c của gv, tìm kiếm tài liệu, làm bài tập về nhà, viết chuyên đề)	M	M	M	M		H
Hoạt động nhóm (chuẩn bị bài thuyết trình, trình bày bài thuyết trình, phát biểu bảo vệ ý kiến của nhóm tại lớp)	H	H	H	H	H	H
Thực hành (tập diễn tình huống, thực tập, chữa bài tập)	H	H	H		H	M

Kiểm tra giữa kỳ	H	H	H	H		M
Kiểm tra cuối kỳ (tự luận/ vấn đáp/ trắc nghiệm)	H	H	H	H		M

Trong đó:

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể như sau:

L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO

M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO

H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

5. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Nghiên cứu trước giáo trình, tài liệu theo chương, bài
- Tham gia đầy đủ các giờ lên lớp.
- Tham gia thảo luận tại lớp
- Chuẩn bị bài tập thảo luận cá nhân, nhóm được giao.
- Tham gia hai bài kiểm tra giữa kỳ
- Tham gia thi kết thúc học phần.

6. Học liệu:

6.1. Tài liệu bắt buộc:

[1]. TS. Bạch Đức Hiền (chủ biên) , Tài chính doanh nghiệp tập 1 và tập 2, Trường ĐH Tài chính – Ngân hàng Hà Nội- NXB Thống Kê, năm 2015

[2] TS. Bạch Đức Hiền, Hệ thống câu hỏi và bài tập tài chính doanh nghiệp, Trường ĐH Tài chính – Ngân hàng Hà Nội, NXB Thống kê, năm 2016.

6.2. Tài liệu tham khảo:

[1] Giáo trình Tài chính doanh nghiệp của Học viện Tài chính, TS. Bùi Văn Vân và TS. Vũ Văn Ninh. NXB Tài chính 2013.

[2] Tài chính doanh nghiệp hiện đại, TS. Trần Ngọc Thơ - NXB Thống kê năm 2003.

[3] Luật Doanh nghiệp 2020 và Các chính sách, chế độ của Nhà nước về quản lý tài chính doanh nghiệp hiện hành.

7. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Học phần đề cập đến những kiến thức cơ bản về chi phí sử dụng vốn, cách thức xác định chi phí sử dụng vốn cho từng nguồn tài trợ riêng biệt và chi phí bình quân sử dụng vốn của doanh nghiệp; rủi ro và đòn bẩy để gia tăng tỷ suất sinh lời của doanh nghiệp; cơ cấu nguồn vốn và hoạch định cơ cấu nguồn vốn mục tiêu của doanh nghiệp; đánh giá và lựa chọn dự án có sử dụng vốn vay; cổ tức và chính sách cổ tức của công ty cổ phần; các hệ số tài chính của doanh nghiệp; căn cứ, trình tự và nội dung chủ yếu lập kế hoạch tài chính của doanh nghiệp. Học phần bao gồm các phần chính sau:

- + Chi phí sử dụng vốn
- + Đòn bẩy và cơ cấu nguồn vốn của doanh nghiệp
- + Đánh giá, lựa chọn dự án có sử dụng vốn vay
- + Cổ tức và chính sách cổ tức của công ty cổ phần
- + Báo cáo tài chính và các hệ số tài chính của doanh nghiệp
- + Kế hoạch tài chính.
- Học phần thuộc khối, kiến thức chuyên ngành.

8. Kế hoạch giảng dạy:

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (tiết)				Tự học (tiết)	CDR HP	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT	BT	TLN , TH	KT				
Bài 1	<p>Chương 10: CHI PHÍ SỬ DỤNG VỐN</p> <p>10.1. TỔNG QUAN VỀ CHI PHÍ SỬ DỤNG VỐN</p> <p>10.2. CHI PHÍ SỬ DỤNG VỐN CỦA TỪNG NGUỒN TÀI TRỢ RIÊNG BIỆT</p> <p>10.2.1. Chi phí sử dụng vốn vay</p> <p>10.2.2. Chi phí sử dụng cổ phiếu ưu đãi</p> <p>10.2.3. Chi phí SD lợi nhuận để lại tái đầu tư</p> <p>10.2.4. Chi phí sử dụng cổ phiếu thường mới</p>	3				5	CLO 1, CLO 4, CLO 6,	<p>Thuyết giảng, Phát vấn,</p> <p>- Đọc trước giáo trình chương 10, từ trang 31 đến hết trang 44</p> <p>- Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 1, 2, 3 , 4.</p> <p>- Làm bài tập từ số 04, 05, 06.07</p> <p>(Tài liệu bắt buộc 2 - Hệ thống câu hỏi và bài tập tài chính doanh nghiệp, trang 89 - 94)</p>	
Bài 2	<p>10.3. CHI PHÍ SỬ DỤNG VỐN BÌNH QUÂN VÀ CHI PHÍ CẬN BIÊN SỬ DỤNG VỐN</p> <p>10.3.1. Chi phí sử dụng vốn bình quân</p> <p>10.3.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến chi phí sử dụng vốn</p> <p>10.3.3. Chi phí cận biên sử dụng vốn</p> <p>10.4. KẾT HỢP ĐƯỜNG CHI PHÍ CẬN BIÊN VÀ ĐƯỜNG CƠ HỘI ĐẦU TƯ TRONG VIỆC DỰ TOÁN VỐN</p>	3				6	CLO 1, CLO 4, CLO 6,	<p>Thuyết giảng, Phát vấn</p> <p>-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình</p> <p>-Nội dung tự học:</p> <p>- Đọc trước giáo trình chương 11 từ trang 45 đến hết trang 68</p> <p>- Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 5, 6, 7, 8.</p> <p>- Thực hiện câu hỏi trắc nghiệm từ câu 1 đến câu 5</p> <p>- Làm bài tập từ số 07 đến số 14</p> <p>(Tài liệu bắt buộc 2 - Hệ thống câu hỏi và bài tập TCDN, trang 94 - 101)</p>	

Bài 3	<p>Chương 11: ĐÒN BẦY VÀ CƠ CẤU NGUỒN VỐN CỦA DOANH NGHIỆP</p> <p>11.1. RỦI RO KINH DOANH VÀ ĐÒN BẦY KINH DOANH</p> <p>11.1.1. Rủi ro kinh doanh</p> <p>11.1.2. Đòn bẩy kinh doanh</p> <p>11.2. RỦI RO TÀI CHÍNH VÀ ĐÒN BẦY TÀI CHÍNH</p> <p>11.2.1. Rủi ro tài chính</p> <p>11.2.2. Đòn bẩy tài chính</p>	3			5	CLO 1, CLO 2, CLO 4, CLO 5, CLO 6,	Thuyết giảng, Phát vấn	<p>-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình</p> <p>-Nội dung tự học:</p> <p>+ Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 1, 2, 3, 4, 5, 6</p> <p>- Làm bài tập từ số 01 đến số 10</p> <p>(Tài liệu bắt buộc 2 - Hệ thống câu hỏi và bài tập TCDN, trang 102 - 111)</p> <p>+ Chuẩn bị nội dung thảo luận và làm bài tập tại lớp</p>
Bài 4	<p>1. CHỮA BÀI TẬP CHƯƠNG 10</p> <p>2. Giao bài tập nhóm và HD làm việc nhóm.</p>	3			6	CLO 1, CLO 4, CLO 6,	Hướng dẫn làm bài tập, trả lời câu hỏi	<p>-Nội dung tự học:</p> <p>+ Đọc trước giáo trình chương 11 từ trang 69 đến hết trang 95.</p>
Bài 5	<p>TIẾP CHƯƠNG 11</p> <p>11.3. ĐÒN BẦY TỔNG HỢP</p> <p>11.4. CƠ CẤU NGUỒN VỐN</p> <p>11.5. CÁC LÝ THUYẾT VỀ CƠ CẤU NGUỒN VỐN</p> <p>11.5.1. Lý thuyết về cơ cấu nguồn vốn tối ưu (quan điểm truyền thống)</p> <p>11.5.2. Lý thuyết lợi nhuận hoạt động ròng</p> <p>11.5.3. Lý thuyết M&M về cơ cấu nguồn vốn của công ty</p> <p>11.5.4. Lý thuyết trật tự</p>	3			6	CLO 1, CLO 2, CLO 3, CLO 4 CLO 5 CLO 6,	Thuyết giảng, Phát vấn	<p>-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình</p> <p>-Nội dung tự học:</p> <p>+ Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 1, 2, 3, 4, 5, 6</p> <p>- Thực hiện câu hỏi trắc nghiệm từ câu 1 đến câu 5</p> <p>+ Làm bài tập từ số 11 đến số 14</p> <p>(Tài liệu bắt buộc 2 - Hệ thống câu hỏi và bài tập TCDN, trang 102 - 115)</p> <p>+ Chuẩn bị thảo luận nhóm.</p>

	<p>phân hạng (pecking order theory)</p> <p>11.6. HOẠCH ĐỊNH CƠ CẤU NGUỒN VỐN MỤC TIÊU</p> <p>11.6.1. Cơ cấu nguồn vốn mục tiêu</p> <p>11.6.2. Các nguyên tắc hoạch định cơ cấu nguồn vốn mục tiêu.</p> <p>11.6.3. Các yếu tố chủ yếu cần cân nhắc trong hoạch định cơ cấu nguồn vốn mục tiêu</p>								
Bài 6	<p>THẢO LUẬN NHÓM THEO NỘI DUNG ĐÃ PHÂN CÔNG</p>			3		5	<p>CLO 1, CLO 2, CLO 4, CLO 5, CLO 6,</p>	<p>Tổ chức học tập theo nhóm</p>	<p>Phân chia công việc cho các thành viên trong nhóm</p> <p>Chuẩn bị nội dung thảo luận và trình bày tại lớp</p> <p>Chuẩn bị bài tập nhóm nộp giảng viên</p>
Bài 7	<p>1. CHỮA BÀI TẬP CHƯƠNG 10</p> <p>2. KIỂM TRA L1</p>		2		1	5		<p>Hướng dẫn làm bài tập</p>	<p>-Nội dung tự học:</p> <p>+ Chuẩn bị tham gia chữa bài tập & kiểm tra</p>
Bài 8	<p>Chương 12: ĐÁNH GIÁ, LỰA CHỌN DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG VỐN VAY</p> <p>12.1. DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN VAY VÀ CÁC QUAN ĐIỂM ĐÁNH GIÁ ĐẦU TƯ</p> <p>12.1.1. Quan điểm tổng đầu tư</p> <p>12.1.2 Quan điểm của chủ sở hữu</p> <p>12.2. CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÓ SỬ</p>	3				6	<p>CLO 2, CLO 5, CLO 6,</p>	<p>Thuyết giảng, Phát vấn</p>	<p>-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình</p> <p>-Nội dung tự học:</p> <p>+ Đọc trước giáo trình chương 12 từ trang 97 đến hết trang 109</p> <p>+ Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 1, 2, 4, 5,.</p> <p>+ Làm bài tập từ số 01 đến số 04</p> <p>(Tài liệu bắt buộc 2</p> <p>- Hệ thống câu hỏi</p>

	<p>DỤNG VỐN VAY</p> <p>12.2.1. Phương pháp chi phí sử dụng vốn bình quân gia quyền (Phương pháp WACC)</p> <p>12.2.2. Phương pháp giá trị hiện tại điều chỉnh (Phương pháp APV)</p>								và bài tập TCDN, trang 116 - 122)
Bài 9	<p>- TIẾP CHƯƠNG 12</p> <p>12.2.3. Phương pháp dòng tiền thuộc vốn chủ sở hữu (Phương pháp FTE) Error! Bookmark not defined.</p> <p>12.2.4. So sánh giữa 3 phương pháp WACC, APV, FTE</p> <p>- CHỮA BÀI TẬP CHƯƠNG 11</p>	1	2			5	CLO 2, CLO 5, CLO 6,	Thuyết giảng. Phát vấn	<p>-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình</p> <p>-Nội dung tự học:</p> <p>+ Đọc trước giáo trình chương 12 từ trang 110 đến hết trang 116</p> <p>+ Chuẩn bị tham gia chữa bài tập trên lớp</p>
Bài 10	<p>Chương 13: CỐ TỨC VÀ CHÍNH SÁCH CỐ TỨC CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN</p> <p>13.1. KHÁI QUÁT VỀ CỐ TỨC CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN</p> <p>13.1.1. Khái niệm về cố tức</p> <p>13.1.2. Hình thức và trình tự trả cổ tức</p> <p>13.2. CHÍNH SÁCH CỐ TỨC CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN</p> <p>13.2.1. Khái niệm và tầm quan trọng của chính sách cổ tức</p> <p>13.2.2. Những yếu tố ảnh hưởng đến việc hoạch định chính sách cổ tức của công ty cổ</p>	3				6	CLO 2, CLO 3, CLO 4, CLO 5, CLO 6,	Thuyết giảng. Hướng dẫn bài tập	<p>-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình</p> <p>+ Đọc trước giáo trình chương 13 từ trang 117 đến hết trang 133</p> <p>+ Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 1, 2, 3, 4, 5.</p> <p>+ Làm bài tập từ số 01 đến số 06 (Tài liệu bắt buộc 2 - Hệ thống câu hỏi và bài tập TCDN, trang 123 - 128)</p>

	chuyên tiền tệ 14.1.4. Thuyết minh báo cáo tài chính								
Bài 13	<p>TIẾP Chương 14</p> <p>14.2. CÁC HỆ SỐ TÀI CHÍNH CƠ BẢN CỦA DOANH NGHIỆP</p> <p>14.2.1. Hệ số khả năng thanh toán</p> <p>14.2.2. Hệ số cơ cấu nguồn vốn và cơ cấu tài sản</p> <p>14.2.3. Hệ số hiệu suất hoạt động</p> <p>14.2.4. Hệ số khả năng sinh lời</p> <p>14.2.5. Hệ số giá trị thị trường</p> <p>14.2.5. Mối quan hệ tương tác giữa các hệ số tài chính (phương pháp phân tích DU PONT)</p> <p>14.3. PHÂN TÍCH DIỄN BIẾN NGUỒN VỐN VÀ SỬ DỤNG VỐN</p>	3			5	CLO 1 CLO 4 CLO 5, CLO 6,	Thuyết giảng. Phát vấn	<p>-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình</p> <p>+ Đọc trước giáo trình chương 14 từ trang từ trang 148 đến trang 173</p> <p>+ Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận từ câu 1 đến câu 5.</p> <p>+ Làm bài tập từ số 01 đến số 09 (Tài liệu bắt buộc 2 - Hệ thống câu hỏi và bài tập TCDN, trang 132 - 144)</p>	
Bài 14	CHỮA BÀI TẬP CHƯƠNG 13 & THẢO LUẬN		2	1		6			
Bài 15	<p>Chương 15: KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH</p> <p>15.1. TẦM QUAN TRỌNG VÀ NỘI DUNG KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH</p> <p>15.1.1. Tầm quan trọng của kế hoạch tài chính</p> <p>15.1.2. Nội dung kế hoạch tài chính</p> <p>15.2. CĂN CỨ VÀ TRÌNH TỰ LẬP KẾ</p>	3			5	CLO 1 CLO 2 CLO 4 CLO 5, CLO 6	Thuyết giảng. Phát vấn	<p>-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình</p> <p>+ Đọc trước giáo trình chương 1 từ trang từ trang 175 đến trang 197</p> <p>+ Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận từ câu 1 đến câu 5.</p> <p>+ Làm bài tập từ số 01 đến số 04 (Tài liệu bắt buộc 2 - Hệ</p>	

	HOẠCH TÀI CHÍNH 15.2.1. Những căn cứ chủ yếu lập kế hoạch tài chính 15.2.2. Trình tự lập kế hoạch tài chính 15.3. NỘI DUNG CHỦ YẾU LẬP KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH 15.3.1. Kế hoạch tài chính hàng năm của doanh nghiệp 15.3.2. Kế hoạch lưu chuyển tiền tệ 15.3.3. Dự kiến bảng cân đối tài sản theo các chỉ tiêu tài chính đặc trưng								thống câu hỏi và bài tập TCDN, trang 145 - 149)
Bài 16	CHỮA BÀI TẬP Đánh giá hoạt động nhóm Công bố điểm quá trình Hướng dẫn ôn tập		2	1		7	CLO 1, CLO 2, CLO 4, CLO 5, CLO 6,	Hướng dẫn làm bài tập & ôn tập	Tham gia làm bài tập trên lớp
	Tổng số tiết	28	12	6	2	90	,		
	Tổng tiết chuẩn	28	12	3	2	90			

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

- Tên giảng đường:

- Danh mục trang thiết bị (bao gồm cả phương tiện công nghệ): máy chiếu, laptop, bút dạ viết bảng, phấn, bút chỉ slide.

10. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập:

10.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá:

10.1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên:

Kiểm tra – đánh giá thường xuyên và kiểm tra – đánh giá định kỳ.

10.2. Kiểm tra - đánh giá định kỳ

Hình thức đánh giá	Phần trăm	Yêu cầu chung, mục đích, cơ sở lý luận, minh chứng
--------------------	-----------	--

1. Chuyên cần (kiểm tra đánh giá thường xuyên trên lớp: 01 điểm)	10%	Yêu cầu chung: <ul style="list-style-type: none"> • Sinh viên có mặt, tham gia đầy đủ 100% buổi học, giờ học. • Sinh viên tích cực phát biểu. Mục đích: <ul style="list-style-type: none"> • Đánh giá thái độ học tập: sự chăm chỉ, nghiêm túc, kỷ luật, sự hào hứng, say mê học tập.
2. Viết bài theo chủ đề (kiểm tra định kỳ: 1 bài)	10 %	Yêu cầu: <ul style="list-style-type: none"> • Sinh viên làm việc độc lập. • Sinh viên sẽ viết các bài theo các chủ đề đã học (khoảng 3-4 chủ đề). Điểm của sinh viên sẽ được đánh giá là điểm trung bình cộng của các bài viết. Mục đích: <ul style="list-style-type: none"> • Giúp sinh viên hệ thống lại kiến thức, phát triển kỹ năng phân tích, kỹ năng trình bày vấn đề bằng văn bản, kỹ năng lập luận.
3. Kiểm tra giữa kỳ (trắc nghiệm, tự luận, vấn đáp)	20%	Yêu cầu: <ul style="list-style-type: none"> • Sinh viên thực hiện bài kiểm tra trong khoảng thời gian nhất định. Mục đích: <ul style="list-style-type: none"> • Ghi nhớ kiến thức đã học. • Có biện pháp cải tiến phương pháp học tập để đạt kết quả tốt hơn vào cuối kỳ.
4. Thi hết học phần (trắc nghiệm, tự luận, vấn đáp)	60%	Yêu cầu chung: <ul style="list-style-type: none"> • Sinh viên nghiên cứu kỹ các mục tiêu của bài tập cần đạt. • Đọc, ghi nhớ tài liệu để có cơ sở lý thuyết cho bài tập phân tích tình huống. Mục đích: <ul style="list-style-type: none"> • Khuyến khích sinh viên chủ động tìm tòi, nghiên cứu. • Tăng cường khả năng quan sát, tư duy và lập luận logic và phê phán.

10.2. Miêu tả chi tiết các bài tập và bộ tiêu chí đánh giá:

Tiêu chí đánh giá (Rubrics định tính cho bài thi hết học phần tự luận)

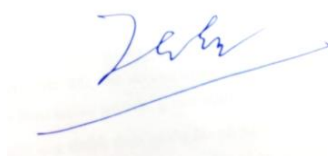
Mức chất lượng	Điểm	Mô tả mức chất lượng	Ghi chú
Xuất sắc	9-10	Nội dung đầy đủ, trả lời đúng 100% câu hỏi. Có phân tích mở rộng (phân tích đúng hướng và đủ ý). Trình bày rõ ràng, diễn đạt ngắn gọn, xúc tích, logic. Không có lỗi về thuật ngữ chuyên môn. Không có lỗi chính tả.	
Khá – Giỏi	7-8	Trả lời đúng 70-80% câu hỏi. Có mở rộng, phân tích đúng hướng nhưng chưa đủ ý. Trình bày rõ ràng, diễn đạt logic. Còn lỗi chính tả.	
Trung bình	5-6	Trả lời đúng 50-60% câu hỏi. Không phân tích. Trình bày không rõ ý, chưa logic. Còn lỗi chính tả.	
Yếu	3-4	Trả lời sai, lạc đề, hoặc phần trả lời đúng dưới mức 50% câu hỏi. Không làm hết câu hỏi, bỏ nội dung hơn 50%. Không hiểu câu hỏi. Mắc nhiều lỗi về thuật ngữ chuyên môn (5-6 lỗi). Nhiều lỗi chính tả.	
Kém	0-2	Trả lời sai, lạc đề, phần trả lời đúng dưới mức 20%. Không làm hết câu hỏi, bỏ đến 80% nội dung. Không hiểu câu hỏi. Không hiểu các thuật ngữ chuyên môn cơ bản, mắc nhiều lỗi về thuật ngữ chuyên môn (trên 6 lỗi). Diễn đạt không rõ ý. Nhiều lỗi chính tả.	

Trưởng khoa



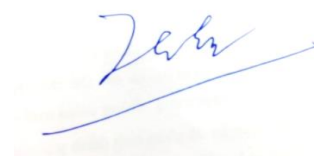
PGS. TS. Nguyễn Thị Liên

Trưởng bộ môn



TS. Bạch Đức Hiền

Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2019
Người soạn đề cương



TS. Bạch Đức Hiền